TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 22/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông La Văn Viên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân và ông Nông Xuân Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Mông Văn A. Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 28/11/1992 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Mông Văn H; Con bà La Thị H; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngày 22/11/2019 Mông Văn A chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng *(có mặt).*

- Người bị hại: Hoàng Văn T, sinh năm 1969; trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lưu Thị B, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1, Hoàng Thị N, sinh năm 1954; trú tại: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

2, Nông Thị D, sinh năm 1979; trú tại: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

3, Trần Văn D, sinh năm 1977; trú tại: xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2020, Mông Văn A đi bộ ngang qua nhà anh Hoàng Văn T, sinh năm 1969, trú cùng xóm. A thấy sau nhà anh T có cây mận nên vào hái quả ăn thì phát hiện cách đó khoảng 01 mét có một chùm cây hoa phong lan loại dáng hương đuôi cáo, được trồng trên một cây mận đã cắt hết cành. A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không thấy ai, A dùng hai tay nhổ chùm cây phong lan. Sau đó, mang đến điểm thu mua hoa phong lan bán cho chị Nông Thị D, sinh năm 1979; trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng, khi cân có khối lượng 1,4kg. Chị D trả cho A 127.000 đồng. A dùng số tiền 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Còn 27.000 đồng chưa kịp sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh bắt tạm giữ theo quy định của pháp luật. Chiều ngày 08/6/2020, chị D bán lại toàn bộ cây hoa phong lan có tổng trọng lượng 12 kg (bao gồm 1,4 kg cây hoa phong lan A mang đến bán) đã thu mua được trong ngày cho Lưu Thị B, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng với giá 1.565.000 đồng.

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã thu giữ vật chứng chùm cây hoa phong lan loại dáng hương đuôi cáo có khối lượng 1,4 kg để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 09/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cho Mông Văn A xác định vị trí để cây hoa phong lan mà A đã lấy trộm. Kết quả phù hợp với lời khai của Hoàng Văn T và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Cùng ngày 09/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh ra văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 017/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: *"Tổng giá trị của 1,4 kg hoa phong lan (loại lan giáng hương đuôi cáo) tại thời điểm ngày 08/6/2020 là 266.000 đồng".*

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 20 (hai mươi) cây (gốc) hoa phong lan, loại lan giáng hương đuôi cáo có khối lượng là 1,4 kg (một phẩy bốn kilogam). Sau khi xác định rõ chủ sở hữu và việc trả lại vật chứng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên ngày 04/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Văn T là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là anh Hoàng Văn T khai: Chiều ngày 08/6/2020 gia đình bị mất trộm một gốc cây phong lan khoảng 16 – 17 nhành gốc cây phong lan được trồng trên một cây mận đã chết ở phía sau nhà đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại, nay không có yêu cầu, đề nghị gì thêm; Đề nghị xử lý người đã lấy trộm tài sản theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lưu Thị B khai: Tôi (B) mua với bà D 12 kg cây hoa phong lan, tôi không biết trong đó có 1,4 kg cây hoa phong lan loại dáng hương đuôi cáo, tôi không biết đó là tài sản do trộm cắp tôi đã tự nguyện giao nộp 1,4kg cây hoa phong lan cho Công an, tôi không yêu cầu đề nghị gì vì số lượng không đáng kể.

Lời khai Mông Văn A phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTK, ngày 19 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Mông Văn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mông Văn A phạm tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không có đơn yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt vấn đề cần xem xét.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh băng dính màu trắng.
- Tuyên trả lại số tiền 27.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị B.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Mông Văn A nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện như sau: Khoảng 16 giờ ngày 08/6/2020, Mông Văn A đi bộ ngang qua nhà anh Hoàng Văn T, trú cùng xóm. A thấy sau nhà anh T có một chùm cây phong lan loại dáng hương đuôi cáo, được trồng trên một cây mận A nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không thấy ai, A dùng hai tay nhổ chùm cây hoa phong lan. Sau đó, mang đến điểm thu mua hoa phong lan bán cho chị Nông Thị D, trú tại xóm L, xã X, huyện T, tỉnh Cao Bằng, khi cân có khối lượng 1,4kg. Chị D trả cho A 127.000 đồng. A dùng số tiền 100.000 đồng mua ma túy về sử dụng. Còn 27.000 đồng chưa kịp sử dụng thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh bắt tạm giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Mông Văn A là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Mông Văn A đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không

giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm..."

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân sử dụng trái phép chất ma túy; có 01 tiền án ngày 24/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, đến ngày 08/6/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bản thân và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với chị Lưu Thị B là người mua 12 kg cây hoa phong lạn với Chị Nông Thị D chị B không biết trong đó 1,4 kg hoa phong lan do A trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không xử lý chị B và chị D là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Không có.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo nghiện ma túy không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên không đặt vấn đề cần xem xét, nhưng số tiền thu giữ bị cáo khi bị bắt còn 27.000 đồng nên cần trả lại cho chị B.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh băng dính màu trắng.

- Tuyên trả lại số tiền 27.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị B.

[8]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Mông Văn A** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Mông Văn A** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 09/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh băng dính màu trắng.

Tuyên trả lại số tiền 27.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lưu Thị B, trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mông Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-Tòa Hình sự, Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND-huyện T, VKS tỉnh Cao Bằng;
- CA huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS- Trùng Khánh; UBND xã X; Bị cáo; Bị hại; Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu án văn.

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

La Văn Viên